

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12 - THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2026/HS-ST

Ngày: 20/8/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Thư; ông Cao Duy Phục

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12- Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thúc Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2026/TLST-HS, ngày 04 tháng 8 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1026/2026/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 8 năm 2026, đối với bị cáo:

Phạm Văn H, sinh ngày 10/5/1978; tại **xã C, tỉnh Thanh Hóa**; Nơi cư trú: **Thôn L, xã B, tỉnh Thanh Hóa**; số CCCD: 038078013314, cấp ngày 22 tháng 4 năm 2021; Nơi cấp: **Cục C1** về TTXH; nghề nghiệp: Bác sỹ - Trưởng **khoa xét nghiệm Bệnh viện Đa khoa B**; trình độ văn hoá (học vấn) 12/12; Là: Đảng viên đã bị tạm đình chỉ sinh hoạt đảng ngày 02/7/2026; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Phạm Văn P** (Đã chết); con bà **Phạm Thị H1** (Đã chết); Vợ: **Nhữ Thị H2**, sinh năm 1979; con: có 2 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

Bị hại: Cháu **Trương Thu H3**, sinh năm 2025 (đã chết);

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Ông **Trương Văn D**, sinh năm 1997 (bố đẻ); Địa chỉ: **Thôn M, xã B, tỉnh Thanh Hóa**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 10 phút, ngày 26/4/2026, sau khi hết ca trực tại **Bệnh viện Đ, tỉnh Thanh Hóa**, **Phạm Văn H**, là Bác sỹ, làm việc tại Khoa xét nghiệm- **Bệnh viện Đ**, điều khiển xe ô tô BKS 36A- 854.14 từ nhà để xe Khoa sản (nhà C) về nhà ở của mình. Khi đi được khoảng 20m (trong sân bệnh viện), **H** lái xe chuyển hướng bên trái để đi ra cổng chính của Bệnh viện, quá trình chuyển hướng, **H** thấy cách đó khoảng 8-9 m về bên trái có cháu nhỏ **Trương Thu H3** và

mẹ đẻ là chị **Lò Thị T** đang đi bộ trong khu vực sân, khuôn viên phía trước của Bệnh viện. Khi xe của **H** cách cháu **H3** khoảng hơn 01m (một mét) thì bất ngờ cháu **H3** chạy về phía trước bên trái xe ô tô của **H**. Nhưng do khoảng cách quá gần nên **H** không kịp xử lý, dẫn đến xe ô tô do **H** va chạm với cháu **H3**. Hậu quả: Cháu **H3** bị thương rồi tử vong.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường xảy ra tại khu vực sân, thuộc khuôn viên của **Bệnh viện Đ**; địa chỉ: **Phố B, xã B, tỉnh Thanh Hóa**. Quá trình khám nghiệm ghi nhận các chất màu nâu đỏ (nghi máu) dạng nhỏ giọt, đã khô trên mặt sân.

- Tại Kết luận giám định tử thi số 2215/KL-GĐTT ngày 11/5/2026 của **Phòng K**, kết luận: Nguyên nhân chết của **Trương Thu H3** là chấn thương sọ não.

- Tại Kết luận giám định cơ học số 2243/KL-KTHS ngày 12/5/2026 của **Phòng K**, kết luận: Các vết tỳ trượt tại mặt trước dưới ngoài đầu bên trái Ba-đờ-xóc trước, mặt dưới bên trái gầm đầu xe, mặt trước dưới bên trái cầu trước, mặt dưới bên trái phần trước gầm thân xe và má trong lớp trước bên trái, tương ứng với hàng chữ số “82V” xe ô tô 36A-854.14 (ảnh 5 đến 14) phù hợp do va chạm với cháu **Trương Thu H3** tạo nên. Không đủ cơ sở xác định chiều hướng chuyển động của xe ô tô 36A-854.14 tại thời điểm va chạm với cháu **Trương Thu H3**. Không đủ cơ sở xác định tốc độ của xe ô tô 36A-854.14.

- Tại Kết luận giám định số 2179/KL-KTHS ngày 08/5/2026 của **Phòng K Công an tỉnh T**, kết luận: Mẫu máu của **Phạm Văn H** niêm phong gửi giám định không có **E** (cồn); Không tìm thấy chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa chất ma túy trong mẫu máu của **Phạm Văn H** niêm phong gửi giám định.

- Tại Kết luận giám định ADN số 2378/KL-KTHS ngày 21/5/2026 của **Phòng K Công an tỉnh T**, kết luận: Trên 01 (một) mẫu bông gửi giám định có ADN của người, do nồng độ ADN thấp nên không xác định được kiểu gen.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố và xin HĐXX xem xét nhân thân, hoàn cảnh, tình hình sức khỏe của bị cáo để cho bị cáo hưởng hình phạt nhẹ nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thanh Hóa giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 128; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 35, Điều 54 Bộ luật hình sự. Điều 125; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 ; Điểm a khoản 1 Điều 23 , ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí. Tuyên bố bị cáo **Phạm Văn H** phạm tội “Vô ý làm chết người”. Xử phạt: Bị cáo **Phạm Văn H** phạt tiền 25.000.000đ đến 30.000.000đ.

Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong nên không xem xét xử lý. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng, phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ 10 phút, ngày 26/4/2026 **Phạm Văn H** điều khiển xe ô tô BKS 36A-854.14 từ khu nhà để xe của **Bệnh viện Đ** để đi về nhà. Khi xe do **H** điều khiển đi đến khu vực sân trước bệnh viện, **H** nhìn thấy cháu **Trương Thu H3** đang đi bộ cùng mẹ phía trước bên trái xe của **H** nhưng **Phạm Văn H** không làm chủ tốc độ, không chú ý giữ khoảng cách an toàn, không phát tín hiệu cảnh báo của xe. Nên khi xe di chuyển gần song song với cháu **H3** thì cháu **H3** bất ngờ chạy sang phía trước đầu xe. Làm cho **Phạm Văn H** không kịp xử lý nên phần đầu bên trái và gầm trước bên trái xe ô tô của **H** va chạm vào cháu **Trương Thu H3**, hậu quả cháu **H3** bị tử vong. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vô ý làm chết người” như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thanh Hóa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm với lỗi vô ý, đã xâm phạm đến tính mạng của người khác. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc cháu bé đang đi phía trước xe ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ, có khả năng mất an toàn, bị cáo hoàn toàn có quyền lựa chọn phương pháp dừng xe để cháu bé đi qua, nhưng do chủ quan, tin tưởng hậu quả nguy hiểm không xảy ra, nên vẫn di chuyển xe, đến khi cháu bé chạy va vào xe không kịp xử lý, dẫn đến hậu quả nghiêm trọng làm cháu bé tử vong.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại. **Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo**; quá trình công tác bị cáo có nhiều thành tích, được khen thưởng như: Năm 2024 được Ban chấp hành Công đoàn ngành y tế Thanh Hóa tặng Giấy khen; Năm 2024, 2025 được **Ban Chấp hành Đảng bộ huyện B** tặng Giấy khen. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5]. Về hình phạt: Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt, quá trình công tác có nhiều cống hiến cho đơn vị và đạt nhiều thành tích cao, mặt khác, hiện nay bị cáo đang bị bệnh hiểm nghèo (ung thư gan), do đó không đến mức phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội. Bị cáo đủ điều kiện áp dụng khoản 3

Điều 54 Bộ luật hình sự, chuyển sang một hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn. Bị cáo có nghề nghiệp, kinh tế gia đình ổn định, nên có khả năng chấp hành hình phạt bằng hình phạt chính là phạt tiền, do đó, căn cứ Điều 35 Bộ luật hình sự áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính vừa đảm bảo quy định của pháp luật, vừa thể hiện tính nhân văn, sự khoan hồng của pháp luật, giúp bị cáo nhận ra lỗi lầm của bản thân đã gây ra và cũng đủ để răn đe và giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung. Do bị cáo được áp dụng hình phạt tiền là phạt chính, nên cần hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, không yêu cầu gì nữa, nên không xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 128; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 54; Bộ luật hình sự. Điều 106, Điều 125; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo **Phạm Văn H** phạm tội “*Vô ý làm chết người*”.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Văn H** phạt tiền 30.000.000 triệu đồng, để nộp Ngân sách nhà nước.

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 378/LC-VPCQCSĐT, ngày 24/6/2026 của Cơ quan CSĐT **Công an tỉnh T**.

Về dân sự: Bị cáo, gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong không có yêu cầu gì, nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo **Phạm Văn H** phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Người đại diện hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- VKSNDKV12;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo; Bị hại;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**